

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 09/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung
Ông Nguyễn Việt Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐ-HPT ngày 23/02/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Đức N**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 46, ngách 97/16 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà: Tô Thị Kiều N, sinh năm 1955; Có vợ là Cao Ngọc L, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 634, lập ngày 26/10/2021 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2008/HSST ngày 20/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội 16 tuổi 29 ngày, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/10/2008 (đã xóa án tích); Ngày 21/8/2010, Công an quận Thanh Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cưỡng đoạt tài sản (đã hết thời hiệu); Ngày 22/02/2011 Công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính về hành vi Dùng thủ đoạn buộc người khác đưa tiền, mức phạt 3.000.000 đồng (đã hết thời hiệu); Ngày 08/7/2011, Công an quận Thanh Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (đã hết thời hiệu); Tháng 3/2013, Công an phường Khương Trung, quận Thanh Xuân đưa đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

Bị bắt quả tang ngày 16/10/2021, tạm giữ: từ ngày 17/10/2021, tạm giam: từ ngày 26/10/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Đội 5, T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 21, ngõ 40 N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh H (đã chết) và bà: Đỗ Thị B (đã chết); Có 01 con, sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 635, lập ngày 26/10/2021 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/8/2004 công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu); Bản án hình sự sơ thẩm số 580/HSST ngày 19/12/2005 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội dưới 16 tuổi được coi là không có án tích.

Bị tạm giữ: từ ngày 17/10/2021, tạm giam: từ ngày 26/10/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: thôn Y, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Danh chỉ bản số 58, lập ngày 05/01/2022 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/7/2013 Công an quận Hoàng Mai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 3 Điều 22 Nghị định số 112 ngày 01/12/2010 quy định về việc xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, mức phạt 1.500.000 đồng (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: - Anh **Lê Xuân T1**, sinh năm 1990; HKTT: thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: số 95 đường G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh **Hoàng Hải T2**, sinh năm 1982; HKTT và cư trú tại: số 11, ngõ 102 H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1998; HKTT: xã C, huyện Y, tỉnh B; Nơi cư trú: số 23, ngõ 71 H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Mạnh T4**, sinh năm 1990; HKTT và cư trú tại: số 46, ngách 97/16 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2021, Phạm Thanh T chở Hoàng Đức N bằng xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238 đến khu vực đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội nhằm tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi N và T đi qua số nhà 95 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36D1-288.31 của anh Lê Xuân T1 đang dựng trước cửa nhà. Quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên T và N dừng xe cách vị trí chiếc xe trên khoảng 20m, N xuống xe tiến đến vị trí chiếc xe máy trên thực hiện hành vi trộm cắp, còn T ngồi trên xe đợi. Khi N dắt lùi chiếc xe máy trên được khoảng 2m rồi ngồi lên đạp cần khởi động để nổ máy thì bị người dân gần đấy nhìn thấy và hô hoán mọi người đuổi bắt. N để lại xe bỏ chạy được khoảng 20m thì bị lực lượng công an tuần tra phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao cơ quan điều tra để xác minh làm rõ. T nghe thấy tiếng hô hoán, biết là N bị phát hiện nên điều khiển xe máy Attila bỏ chạy thoát.

Trên cơ sở lời khai của N, ngày 17/10/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thanh T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đều khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36D1-288.31 của anh Lê Xuân T1. Ngoài ra, N và T còn khai đã cùng nhau gây ra 02 vụ trộm cắp xe máy khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 13/10/2021, N và T cùng nhau đi trên xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238 đến đầu ngách 71/30, ngõ 71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 98Y5-7608 của chị Nguyễn Thị T3 để trước đầu ngõ, không có ai trông giữ nên N và T dừng xe trước vị trí chiếc xe máy trên khoảng 20m, rồi N tiến lại gần vị trí chiếc xe máy để thực hiện hành vi trộm cắp, còn T đứng đợi ở xe máy. N thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên dắt bộ chiếc xe máy đến vị trí T rồi cùng nhau đưa chiếc xe máy trộm cắp được về cất giấu tại nhà T. Ngày 14/10/2021 T mang xe đi thay ổ khóa và đã tháo biển kiểm soát xe vớt ở ven đường. Đến tối ngày 15/10/2021, T hẹn được Nguyễn Văn P gặp nhau tại ngã tư thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội để giao dịch mua bán chiếc xe trộm cắp nêu trên. Khi gặp nhau, T nói với P là xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát. P hỏi T: Đây là xe “nhảy” à (T hiểu là ý nói là xe trộm cắp mà có) và T trả lời “ừ”. Sau khi thỏa thuận, P đồng ý mua xe trên với giá 3.800.000 đồng và hẹn T nếu sau có xe thì gọi bán cho P.

Ngày 17/10/2021 cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải N và T đến địa điểm trộm cắp chiếc xe máy Sirius trên, N và T đã chỉ được vị trí trộm cắp xe máy tại đầu ngách 71/30, ngõ 71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm T bán chiếc xe máy Sirius trên, T đã chỉ được vị trí bán chiếc xe tại ngã tư Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội và chỉ được Nguyễn Văn P đã mua xe máy của T ngày 15/10/2021.

Cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn P. P khai nhận ngày 15/10/2021 có mua chiếc xe máy của T và đã chỉ vị trí cất giấu chiếc xe máy trên. Ngày 17/10/2021 cơ quan công an đã tạm giữ của P chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đen, không biển kiểm soát, số khung: 343353, số máy: 343352.

Cơ quan điều tra đã xác định được bị hại là chị Nguyễn Thị T3. Chị T3 trình bày việc chị bị mất chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98Y5-7608 tại đầu ngách 30, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân vào ngày 13/10/2021. Chiếc xe có nguồn gốc là của anh rể chị là Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký và cho chị mượn để đi lại. Xác minh xe có biển kiểm soát 98Y5-7608, đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: xóm Trung, xã Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang. Anh Nguyễn Văn H khai chiếc xe trên là của anh mua từ năm 2010 và do anh đứng tên đăng ký xe, anh có cho em vợ anh là Nguyễn Thị T3 mượn để sử dụng và phải chịu trách nhiệm nếu làm hư hỏng hoặc mất trộm chiếc xe.

Ngày 28/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius trên cho chị Nguyễn Thị T3, chị T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2019, N điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238 đón T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước số 5, ngõ 102/21, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu xanh, biển kiểm soát 30N8-7987 của anh Hoàng Hải T2 đang để trước cửa nhà, không có ai trông giữ nên N và T dừng xe ở đầu ngõ, rồi N đi bộ đến vị trí chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi trộm cắp, còn T ngồi trên xe đợi. N kiểm tra thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên dắt bộ chiếc xe máy đến vị trí T ngồi đợi. N dùng chìa khóa của chiếc xe máy SYM Attila, màu trắng để mở khóa và nỗ lực chiếc xe trộm cắp được rồi điều khiển xe mang về cất giấu ở cuối ngõ 40 Nghiêm Xuân Yêm, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đến sáng ngày 17/10/2021, T đem chiếc xe trộm cắp được trên đến khu vực đường Bằng Liệt, phường Thanh Liệt, huyện Thanh Trì bán cho 01 nam thanh niên không quen biết với giá 800.000 đồng.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải N và T đến địa điểm trộm cắp chiếc xe máy trên, N và T đã chỉ được vị trí trộm cắp xe máy tại địa chỉ trước số

5, ngõ 102/21, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm T bán xe máy, T đã chỉ được vị trí bán chiếc xe tại dọc đường bờ sông đường Bằng Liệt, xã Thanh Liệt, huyện thanh Trì, Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng mua nên không thu hồi được chiếc xe máy bị trộm cắp.

Qua điều tra đã xác định được bị hại là anh Hoàng Hải T2. Anh T2 trình bày việc bị mất chiếc xe máy SYM Attila, biển kiểm soát 30N8-7987 vào ngày 16/10/2021 tại trước số 5, ngõ 102/21, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân. Chiếc xe anh T2 mua lại cách đây 5 năm và anh cung cấp cho cơ quan công an chứng nhận đăng ký của chiếc xe trên. Xác minh xe có biển kiểm soát 30N8-7987, đăng ký mang tên anh Nguyễn Hồng Q (địa chỉ: số 21, ngõ 102 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Anh Nguyễn Hồng Q khai chiếc xe máy Attila, biển kiểm soát 30N8-7987 trên anh mua năm 2010 và đã bán cho anh Hoàng Hải T2, không viết giấy tờ, nhưng anh đã đưa giấy tờ xe cho anh T2 nên chiếc xe máy là tài sản của anh T2 quản lý, sử dụng.

Chiếc xe máy SYM Attila, biển kiểm soát 30N8-7987, số khung: 030836, số máy: 030836 hiện không thu hồi được. Anh Hoàng Hải T2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 28/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 36D1-288.31 cho anh Lê Xuân T1, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Xác định hành vi của Nguyễn Văn P có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên ngày 04/01/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận: Ngày 15/10/2021 P sử dụng tài khoản Facebook “Thích cái đẹp” đăng lên mạng xã hội Facebook với nội dung “Cần tìm một xe máy để đi lại”. Sau đó tài khoản Facebook “Tú Đẹp” có nhắn tin cho P hỏi P có mua xe máy Sirius không và gửi hình ảnh xe máy cho P và hẹn gặp nhau ở ngã tư Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến địa điểm hẹn, P thấy chiếc xe máy không gắn biển kiểm soát và trước đó T có nói xe không giấy tờ nên lúc này P nhận thức rõ được chiếc xe máy là tài sản do T phạm tội mà có nhưng do ham rẻ và không có phương tiện đi lại nên P đã đồng ý mua với giá 3.800.000 đồng để sử dụng.

Ngày 30/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã có yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 36D1-288.31, số khung: 1414DY572136, số máy: HC12E5572082, có giá trị là 8.000.000 đồng.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, không có biển kiểm soát, số khung AY343353, số máy: 5C46-343352, có giá trị là 5.000.000 đồng.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila, màu xanh, BKS: 30N8-7978, số khung: 030836, số máy: 030836, có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Hoàng Đức N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, Imei1: 354312131680408, Imei2: 355235621680407; thu giữ của Phạm Thanh T: 01 xe máy nhãn hiệu SYM Atila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, Imei1: 868947037224840, Imei2: 868947037224857; thu giữ của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, Imei: 353268072665389.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238, đã qua sử dụng, Hoàng Đức N khai chiếc xe máy trên N mượn của anh trai là Hoàng Mạnh T4 để đi lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc xe máy xác định chiếc xe mang biển kiểm soát: 30F5-5238, số khung 046166, số máy: 046166 đứng tên đăng ký Nguyễn Thị Phương T (địa chỉ: số 46 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội). Xác minh tại địa chỉ số 46 Hoàng Hoa Thám không có ai tên là Nguyễn Thị Phương T ăn ở, sinh sống tại đây. Tại cơ quan công an, anh T4 xuất trình đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Phương T và khai chiếc xe máy trên là của anh mua lại của một người không quen biết với giá 2.800.000 đồng, không viết giấy tờ mua bán. Ngày 14/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định kết luận: số khung: RLG125HD 8D046166, số máy: VMM9BF-D046166 là số nguyên thủy. Xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy trên, nhưng không ai đến cơ quan điều tra làm việc về chiếc xe máy đó.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HM ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Hoàng Đức N và Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức N, Phạm Thanh T và Nguyễn Văn P đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Xét bị

cáo N trực tiếp lấy tài sản; bị cáo T cất giữ tài sản, tiêu thụ tài sản và hưởng lợi từ việc phạm tội nên vai trò của T cao hơn N. Các bị cáo N và T đều phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N và T đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo N có 01 tiền án và 04 tiền sự, bị cáo T có 01 tiền án và 01 tiền sự đều đã xóa án tích và hết thời hiệu. Bị cáo T cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo N mới tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo N và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo. Bị cáo P nhân thân năm 2013 bị xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, đã hết thời hiệu. Xét bị cáo P thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo mới mất vì bệnh Covid 19, có mẹ già yếu, phải nuôi mẹ già nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức N với mức hình phạt từ 16 đến 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T với mức hình phạt từ 18 đến 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức hình phạt từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng. Truy thu sung công số tiền hưởng lợi bất chính 4.600.000 đồng của bị cáo T do phạm tội mà có. Trả lại anh Hoàng Mạnh T4 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 30F5-5238.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội. Bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 13/10/2021, tại đầu ngách 71/30, ngõ 71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 98Y5-7608, số khung: AY343353, số máy: 5C46-343352, trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T3.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2019, tại khu vực trước số 5, ngõ 102/21, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 30N8-7987, số khung: 030836, số máy: 030836, trị giá 2.000.000 đồng của anh Hoàng Hải T2.

Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2021, tại số nhà 95 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 36D1-288.31, số khung: 1414DY572136, số máy: HC12E5572082, trị giá 8.000.000 đồng của anh Lê Xuân T1.

Tổng giá trị ba chiếc xe máy mà các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đã chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Phạm Thanh T đã đem bán chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 30N8-7987, số khung: 030836, số máy: 030836 chiếm đoạt được của anh Hoàng Hải T2 cho một người đàn ông không quen biết với giá 800.000 đồng và bán chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 98Y5-7608, số khung: AY343353, số máy: 5C46-343352 chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị T3 cho Nguyễn Văn P với giá 3.800.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán tài sản trộm cắp bị cáo T đã sử dụng để tiêu sài cá nhân.

Ngày 15/10/2021, Nguyễn Văn P thông qua mạng xã hội đã mua của Phạm Thanh T 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen, số khung: AY343353, số máy: 5C46-343352, không có giấy tờ, không có biển kiểm soát tại khu vực ngã tư Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P, mặc dù biết chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì ham giá rẻ nên vẫn đồng ý mua để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo N và bị cáo T thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp có giá trị trên 02 triệu đồng, nên các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử, giá trị tài sản không lớn và bị cáo đã nộp lại tài sản phạm pháp để trả cho chủ sở hữu nên bị cáo P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Trước khi phạm tội lần này, nhân thân bị cáo N đã có 01 tiền án đó là ngày 20/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”, đã được xóa án tích và 4 tiền sự vào các năm 2010, 2011, 2013 đều đã hết thời hiệu. Đối với bị cáo T nhân thân đã có 01 tiền án đó là ngày 01/12/2005 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích và có 01 tiền sự vào năm 2004 đã hết thời hiệu. Đối với bị cáo P nhân thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển hàng cấm từ năm 2013, đến nay đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Xét vai trò của các bị cáo Hoàng Đức N và Phạm Thanh T trong việc thực hiện tội phạm:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N và bị cáo T có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó N là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy xe máy; T là người cảnh giới xung quanh cho N lấy tài sản và là người mang tiêu thụ tài sản trộm cắp được, được hưởng lợi và bị cáo chưa nộp lại tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có. Xác định vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo N.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy: Đối với bị cáo N và bị cáo T cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo P, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo P có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mình thành người công dân tốt, nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Hoàng Đức N, Phạm Thanh T và Nguyễn Văn P đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Lê Xuân T1, chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Chiếc xe máy của anh Hoàng Hải T2 không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra và tại giai đoạn xét xử bị hại là anh Hoàng Hải T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, Imei1: 354312231680408, Imei2: 3552356216800407 thu giữ của Hoàng Đức N; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 5 Plus, Imei1: 868947037224840, Imei2: 868947037224857 thu giữ của Phạm Thanh T và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu Gold, Imei: 353268072665389 thu giữ của Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định được điện thoại là tài sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238, số khung 046166, số máy: 046166. Quá trình điều tra, anh Hoàng Mạnh T4 khai chiếc xe máy trên là của anh mua lại của một người không quen biết và xuất trình đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Phương T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành đăng thông báo công khai tìm chủ sở hữu, nhưng không có kết quả. Xác minh xe không có trong cơ sở xe máy vật chứng; giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Xét việc anh T4 cho bị cáo N mượn xe nhưng không biết N dùng để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho Hoàng Mạnh T4 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238, số khung 046166, số máy: 046166.

[9] Về việc truy thu các khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội:

Sau khi trộm cắp chiếc xe máy của chị T3, bị cáo T đã bán được 3.800.000 đồng và sau khi trộm cắp chiếc xe máy của anh Hoàng Hải T2, bị cáo T đã bán được 800.000 đồng. Xét đây là khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo T truy thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức N, bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Đức N, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn P.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Xuân T1, chị Nguyễn Thị T3 và anh Hoàng Hải T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

6. Về xử lý vật chứng và truy thu khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, Imei1: 354312231680408, Imei2: 3552356216800407; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 5 Plus, Imei1: 868947037224840, Imei2: 868947037224857 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu Gold, Imei: 353268072665389.

- Trả lại cho anh Hoàng Mạnh T4: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, màu trắng, biển kiểm soát 30F5-5238, số khung: 046166, số máy: 046166.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2022-0105 ngày 25/01/2022).

- Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải truy nộp số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Hoàng Đức N, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Hoàng Đức N, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Mạnh T4 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh